

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 15-4-2022

V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài  
hợp đồng giữa Công ty TNHH B với Công ty  
TNHH B.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Đức Phú và ông Bùi Quang Hợi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh  
tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc  
Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 26/3/2021  
về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 18/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH B;

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp H, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

\*. Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH S;

Địa chỉ: Tầng 02 Tòa nhà V, Số 34 đường L, P. N, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc  
Ninh;

*Người đại diện:* Ông Đặng Hồng D, Luật sư, chức vụ: Giám đốc Công ty Luật TNHH Sao S (theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2021 của ông Kim J, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH B), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH B;

Địa chỉ: TĐ 512, cụm công nghiệp H (thuê NX công ty Cp tư vấn xây dựng công trình điện Hà Nội), phường H, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

\*. *Đại diện theo ủy quyền:* Công ty Luật TNHH M, Chi nhánh Bắc Ninh;

Địa chỉ: Số nhà 123 đường N, P. S, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

*Người đại diện:* Ông Vũ Văn X, Luật sư, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2021 của ông Huang Hui T, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH B), có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*. Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/11/2020, công ty TNHH B xảy ra cháy nổ. Đám cháy lan ra xung quanh khiến làm toàn bộ nhà xưởng, máy móc và chứng từ của các công ty cùng thuê mặt bằng nhà xưởng số 5, trong đó có công ty TNHH B đều bị huỷ hoại hoàn toàn.

Tại biên bản làm việc ngày 23/11/2020, đại diện các công ty bị thiệt hại do đám cháy gây ra đã xác định đám cháy xuất phát từ phía công ty TNHH B. Các bên thống nhất kiểm kê số lượng tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy nổ để làm cơ sở tính toán bồi thường thiệt hại.

Ngày 24/11/2020, đại diện của công ty TNHH B, đại diện của công ty TNHH BQTech Vina và các bên liên quan cùng kiểm kê, xác nhận các tài sản bị hư hỏng của công ty TNHH B gồm có 40 tài sản (chưa kể những tài sản đang bị vùi lấp, biến dạng, cháy hoàn toàn). Toàn bộ tài sản của công ty TNHH B đã bị huỷ hoại 100%.

Theo thông báo kết luận giám định số 24/PC01 ngày 07/12/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, xác định nguyên nhân cháy do chập

mạch điện trên đường dẫn dây điện làm cháy lớp vỏ cách điện sau đó cháy lan ra xung quanh. Kết luận giám định cũng xác định vị trí, điểm xuất phát cháy là bên trong công ty TNHH B,

Kể từ ngày 24/11/2020, sau khi cùng kí vào biên bản kiểm kê, sau nhiều lần thúc giục phía công ty TNHH B không kịp thời hỗ trợ, bồi thường thiệt hại cho công ty TNHH B.

Việc để xảy ra đám cháy là lỗi của công ty TNHH B khi nhân viên của công ty đã không đảm bảo được các yếu tố về phòng cháy chữa cháy dẫn đến gây thiệt hại cho các công ty khác, trong đó có công ty TNHH B. Do vậy, Công ty TNHH B đã tiến hành khởi kiện Công ty TNHH B bồi thường do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) cho Công ty TNHH B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH B đã tiến hành thẩm định giá để xác định tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) của Công ty TNHH B.

Tại chứng thư thẩm định giá số: 210907/CTTĐG-AAVC ngày 30/9/2021 của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu xác định tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) của Công ty TNHH B là: 1.100.593.268 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, như sau:

- Buộc Công ty TNHH B bồi thường do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) cho Công ty TNHH B là: 1.100.593.268 đồng (theo kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu);

- Nguyên đơn xin rút và đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu:

+ Về số tiền chênh lệch giữa đơn khởi kiện với kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu là: 1,744,665,386 - 1.100.593.268 đồng = 644.072.118 đồng;

+ Về đề nghị áp dụng tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật do phía Công ty TNHH B vi phạm nghĩa vụ bồi thường.

Ngoài ra, nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

\*. Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa

sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận vào ngày 10/11/2020 đã gây ra cháy nổ và nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) trên cho nguyên đơn là: 1.100.593.268 đồng (theo kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu).

Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

\*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Buộc Công ty TNHH B phải bồi thường do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) cho Công ty TNHH B là: 1.100.593.268 đồng.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin rút đối với yêu cầu:

Về số tiền chênh lệch giữa đơn khởi kiện với kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu là: 644.072.118 đồng;

Về đề nghị áp dụng tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật do phía Công ty TNHH B vi phạm nghĩa vụ bồi thường.

- Về án phí và lệ phí: Công ty TNHH B phải chịu tiền án phí và lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Bị đơn là Công ty TNHH B thừa nhận gây ra cháy nổ và nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) cho nguyên đơn là

Công ty TNHH B (sau khi trừ bảo hiểm rủi ro cháy nổ) là: 1.100.593.268 đồng (theo kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu nên có thể xác định yêu cầu của nguyên đơn đưa ra là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH B phải bồi thường do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) cho Công ty TNHH B là: 1.100.593.268 đồng (theo kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu) là phù hợp với các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Về việc nguyên đơn xin rút và đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện với yêu cầu:

+ Về số tiền chênh lệch giữa đơn khởi kiện với kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu là: 1,744,665,386 - 1.100.593.268 đồng = 644.072.118 đồng;

+ Về đề nghị áp dụng tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật do phía Công ty TNHH B vi phạm nghĩa vụ bồi thường.

Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút và đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận là phù hợp với Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2. Về án phí và lệ phí: Công ty TNHH B phải chịu tiền án phí và lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.]

[3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.]

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Buộc Công ty TNHH B phải bồi thường do tài sản bị thiệt hại (cháy nổ) cho Công ty TNHH B là: **1.100.593.268** đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin rút đối với yêu cầu:

+. Về số tiền chênh lệch giữa đơn khởi kiện với kết quả thẩm định giá của công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định Á Âu là: 644.072.118 đồng;

+. Về đề nghị áp dụng tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật do phía Công ty TNHH B vi phạm nghĩa vụ bồi thường.

\*. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Công ty TNHH B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 45.017.700 đồng.

Công ty TNHH B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty TNHH B 32.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2019/0000928 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

\*. *Về lệ phí:* Công ty TNHH B phải chịu tiền lệ phí chi phí thẩm định giá. Công ty TNHH B phải trả Công ty TNHH B 16.500.000 đồng tiền lệ phí chi phí thẩm định giá đã chi.

\*. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*

- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Tuyên**

